TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 18 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Cường
Ông Lê Văn Quyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1998 tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đinh Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/01/2020, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Ngô Thị Đ sinh năm 1972

Trú tại: Thôn N, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị M

+ Anh Bùi Duy A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/11/2019, Nguyễn Văn H đến nhà chị Nguyễn Thị P tại thôn Q, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái để hộ đám cưới. Khoảng 9 giờ cùng ngày thì H sang

sân nhà anh Nguyễn Mạnh U liền kề với nhà chị P để xếp xe cho khách, trong quá trình xếp xe, H phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 21E1-260.21 của chị Nguyễn Thị Đ để ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đó, nhưng do có đông người đi qua lại nên H chỉ rút chìa khóa xe cất vào túi quần đang mặc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H đến nơi để xe và dắt chiếc xe của chị Đ ra khỏi vị trí để xe để trộm cắp, thì chị Nguyễn Thị M đến hỏi mượn xe để cùng đoàn đi đưa dâu. H đồng ý đưa chìa khóa và xe cho chị M mượn còn H ở lại đám cưới ngồi đợi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày chị M về trả xe và dựng ở ven đường, ngay sau đó H ra lấy xe điều khiển đi về Hà Nội. Đến ngày 13/12/2019 H đến Công an huyện Văn Yên đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt.

Ngày 29/12/2019 Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã trả lại chiếc xe nêu trên cho bị hại là chị Ngô Thị Đ.

Kết luận định giá tài sản số 29/ĐGTS-HĐĐG ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Yên kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVEALPHA, mầu sơn Đen Bạc, số máy C12E-7032212, số khung 1255Y032073, biển kiểm soát 21E1-260.21. Giá trị tại thời điểm ngày 12/11/2019 là 11.300.000 (mười một triệu ba trăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-VY ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai tư) tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị

cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/11/2019 tại sân của gia đình anh Nguyễn Mạnh U thuộc thôn Q, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái, bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVEALPHA, mầu sơn Đen Bạc, số máy C12E-7032212, số khung 1255Y032073, biển kiểm soát 21E1-260.21, giá trị 11.300.000 (mười một triệu ba trăm nghìn) đồng của chị Ngô Thị Đ. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị Đ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, do cần có phương tiện để sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết sau: Tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã kịp thời thu hồi ngay trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngay sau khi tội phạm được phát hiện bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Văn Yên đầu thú và giao nộp lại chiếc xe đã chiếm đoạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo tuổi còn trẻ, nhất thời phạm tội, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương luôn chấp hành tốt quy định của địa phương, nơi cư trú. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo hưởng chế định theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Ngô Thị Đ đã nhận lại chiếc xe mô tô do bị cáo đã chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 01 (một) tháng 29 (hai mươi chín) ngày, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (18/02/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hai;
- THAHS + DS;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Việt Hà